

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày: 28-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Dương.
2. Ông Nguyễn Công Tụ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên tòa: ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với:

Bị cáo: Đinh Duy Th; Sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Trình độ học vấn: 9/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đinh Duy C, sinh năm 1963; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1965, Mẹ kế: Phạm Thị Q, sinh năm 1965, thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Từ tháng 3/2008 đến tháng 8/2009 tham gia nghĩa vụ quân sự; Hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Công ty Cổ phần H.

Địa chỉ: X, L, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Duy H- Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Doãn Q- Cán bộ bảo hiểm Công ty Cổ phần H. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 27/11/2018, Đinh Duy Th sang nhà bác ruột là ông Đinh Duy B, sinh năm 1954, trú tại thôn Đ, xã A, huyện Q để tham gia việc sang cát cho ông nội của Th. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, Th thấy cần có thêm một số dụng cụ nên đi mua về dùng. Th mượn chiếc xe mô tô Honda Vision, màu xanh, đeo biển số 17XX-138.XX của khách đến dự đám sang cát đang để ở sân điều khiển xe đi ra Quốc lộ 10, đến khu vực cầu V, thuộc thôn Đ, xã A để tìm mua nhưng không được nên Th điều khiển xe đi về. Khi Th đi trên Quốc lộ 10, hướng từ thôn Đ về thôn Đ, thuộc xã A thì gặp 01 xe khách, sơn màu xanh - trắng, biển số 17B-008.XX của Công ty Cổ phần H, do anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971, trú tại Thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình, điều khiển đi phía trước cùng chiều. Th điều khiển xe mô tô vượt lên bên trái xe ô tô 17B-008.XX thì nhìn thấy 1 chiếc xe container đi đến ở làn đường ngược chiều. Thấy nguy hiểm, Th đã phanh gấp làm xe của Th bị trượt, đổ ra đường, Th bị xây xát da ở vị trí bả vai, đầu gối và mu bàn chân bên phải. Th bức tức cho rằng, anh T2 đã điều khiển xe đi lấn sang phần đường của Th, làm Th phải phanh gấp và ngã ra đường. Th đứng dậy, điều khiển xe đuổi theo, chặn đầu xe của anh T2 tại cầu Đ, Quốc lộ 10, thuộc địa phận thôn Đ, xã A, huyện Q. Th đứng trước đầu xe chửi và yêu cầu anh T2 xuống xe nói chuyện, nhưng anh T2 không xuống. Lúc này, anh Nguyễn Gia T4, sinh năm 1975, trú tại thôn M, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, là Phụ xe khách xuống xe xin lỗi Th nhưng Th không đồng ý, tiếp tục chửi và yêu cầu anh T2 xuống xe. Thấy anh T2 vẫn không xuống nói chuyện, Th chạy xuống chân cầu Đ bê 01 tảng gạch kích thước khoảng 30x20x10 (cm) kết dính với nhau bằng vữa xây, đến trước đầu xe ô tô. Th chửi anh T2 và yêu cầu anh T2 xuống xe xin lỗi Th nhưng anh T2 vẫn không xuống. Th nâng tảng gạch lên rồi ném vào kính chắn gió phía trước ở vị trí trước ghế lái của xe, làm kính bị lõm vào trong, nứt vỡ hình mạng nhện, đường kính khoảng 70 cm. Thấy tảng gạch rơi xuống đường, Th tiếp tục bê tảng gạch ném vào kính chắn gió bên trái của xe ô tô, gần chỗ anh T2 đang ngồi, làm kính xe bị xước nhẹ. Lúc này, một số người dân đến can ngăn, Th đã điều khiển xe bỏ đi. Anh Nguyễn Văn T đã đến cơ quan Công an trình báo.

Biên bản kết luận định giá tài sản ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Quỳnh Phụ kết luận: 01 kính chắn gió phía trước, có kích thước 2,34x1,3 mét, dày 0,5 cm, loại kính cường lực của xe ô tô Isuzu Samco 5.2 34 chỗ ngồi trị giá 5.500.000 đồng (*năm triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKSQP ngày 28 tháng 01 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Th về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại Phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Th về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm s, điểm i khoản 1 điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Th mức án 09 đến

12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, có thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng giao bị cáo cho UBND xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng vụ án. Về án phí đề nghị áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo có lời nói sau cùng, nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo tại địa phương, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên cơ quan cảnh sát Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình vào ngày 27/11/2018. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ như: Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, biên bản hiện trường, biên bản kết luận định giá tài sản và toàn bộ các chứng cứ, tài liệu khác đã được cơ quan Điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trưa ngày 27/11/2018, tại khu vực cầu Đ, thuộc thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Đinh Duy Th đã có hành vi dùng tảng gạch, kích thước khoảng 30x20x10 centimet ném vào kính xe ô tô chở khách nhãn hiệu Isuzu Samco, loại 34 chỗ ngồi của Công ty Cổ phần H, địa chỉ 368, phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, làm vỡ tấm kính chắn gió phía trước, có kích thước 2,34x1,3 mét, dày 0,5 cm, loại kính cường lực, làm hư hỏng chiếc xe ô tô trên, gây thiệt hại 5.500.000 đồng (*năm triệu năm trăm nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 178. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc

một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Gây thiệt hại cho tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

c) Tài sản là bảo vật quốc gia;

d) Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

đ) Để che giấu tội phạm khác;

e) Vì lý do công vụ của người bị hại;

g) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội gây thiệt hại cho tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

4. Phạm tội gây thiệt hại cho tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 20 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy việc xét xử bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết, đồng thời lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, bản thân có thời gian tham quân đội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả xảy ra, bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy

khi lượng hình cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì cũng cũng có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho Công ty cổ phần H số tiền thiệt hại và chi phí phát sinh 10.800.000 đồng. Công ty cổ phần H đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm. Do chiếc xe ô tô bị hỏng, không khai thác, sử dụng được trong 4 ngày nên anh Nguyễn Văn T đó phải nộp lại cho Công ty Cổ phần H số tiền 1.600.000 đồng theo hợp đồng trách nhiệm. Tuy nhiên, anh T2 không yêu cầu Th phải trả lại cho anh số tiền trên. Vì vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã quản lý 01 kính chắn gió ô tô bị rạn vỡ và 01 tảng gạch kết dính vỡ. Xét thấy đây là vật chứng vụ án không có giá trị sử dụng, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Duy Th phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Duy Th 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đinh Duy Th cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu 01 tấm kính chắn gió ô tô bị rạn vỡ và 01 tảng gạch kết dính vữa để tiêu hủy.

“Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 28/01/2018 và hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ đang quản lý”.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đinh Duy Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhân:

- Bị cáo; Bị hại, người có QL&NVLQ.
- VKSND tỉnh Thái Bình.
- Sở Tư pháp Thái Bình
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Q;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Đức